

Số: 03/QĐ-TA

Chi Lăng, ngày 04 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

2. Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Minh.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 03/QĐ-TA ngày 25 tháng 02 năm 2021 đối với:

Họ và tên: Trịnh Hữu Đ. Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 03 tháng 7 năm 1984.

CMND: Không có.

Dân tộc: Tày.

Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: Lớp 10/12.

Nguyên quán: Xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Tiền án: Có 02 tiền án:

- Ngày 20/3/2012 tại bản án số 11/2012/HSST của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 21/3/2014 tại bản án số 29/2014/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Ngày 17/10/2017 tại quyết định số 07/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

Con ông Trịnh Văn T và con bà Lăng Thị R (Lăng Thị D).

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị Phòng L, T, X – D huyện C, tỉnh Lạng Sơn: Ông Nông Văn T – Trưởng phòng.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn: Ông Lê Chí H - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 25/10/2020 Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định số 133/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Trịnh Hữu Đ thời hạn là 03 tháng. Ngày 26/01/2021 Trịnh Hữu Đ đã chấp hành xong biện pháp trên, theo giấy chứng nhận số 01/GCN-UBND ngày 25/01/2021 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại cấp xã, phường, thị trấn Trịnh Hữu Đ tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi này đã bị cơ quan chức năng lập biên bản theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Tại phiên họp đại diện cơ quan đề nghị Phòng L, T, X – D huyện C, tỉnh Lạng Sơn trình bày ý kiến: Đối tượng Trịnh Hữu Đ đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã, phường, thị trấn nhưng không tiến bộ, vẫn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Trong quá trình lập hồ sơ người bị đề nghị đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi, đây là tình tiết giảm nhẹ cho người bị đề nghị theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Phòng L, T, X – D huyện C, tỉnh Lạng Sơn đề nghị đưa đối tượng Trịnh Hữu Đ vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn từ 18 đến 24 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến: Hồ sơ, thủ tục về việc đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Hữu Đ là đảm bảo tuân theo đúng quy định của pháp luật. Trình tự thủ tục tại phiên họp được thực hiện đầy đủ và theo đúng luật định. Người tiến hành phiên họp và người tham gia phiên họp chấp hành đúng quy định của pháp luật. Áp dụng khoản 1 Điều 96, 103, 104, 105 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 9 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 và Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Có đủ căn cứ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Hữu Đ. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng chấp nhận đề nghị của Phòng L, T, X – D huyện C.

XÉT THẤY:

Hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Hữu Đ được thực hiện như sau:

Hồ sơ đề nghị đã có đầy đủ các giấy tờ, tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính gồm: Bản tóm tắt lý lịch của người bị đề nghị đầy đủ theo quy định; Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 25/10/2020 của Ủy ban nhân dân xã M về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã, phường, thị trấn đối với Trịnh Hữu Đ; các tài liệu chứng minh những hành vi vi phạm pháp luật của đối tượng Trịnh Hữu Đ, thể hiện rõ hành vi vi phạm hành chính về sử dụng trái phép chất ma túy, phù hợp theo quy định tại Điều 95 của Luật xử lý vi phạm hành chính cùng với bản tường trình của người vi phạm.

Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính thì thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính là 03 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối hành vi vi phạm. Tính từ ngày 27/01/2021 là ngày Trịnh Hữu Đ thực hiện hành vi vi phạm lần cuối thì thời hiệu vẫn đảm bảo phù hợp theo quy định.

Đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính là nam giới, sinh ngày 03/7/1984, không có căn cứ chứng minh bị mất hoặc hạn chế năng lực trách nhiệm hành chính nên đủ điều kiện áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị là đúng theo quy định của pháp luật: Theo khoản 2 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính, đối tượng có nơi thường trú ổn định tại xã M, huyện C nên thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M và Công an xã M có trách nhiệm thu thập tài liệu lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Hữu Đ. Ngày 08/02/2021 Phòng Tư pháp huyện C có thông báo số 05/TB-PTP về việc kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Hữu Đ đủ điều kiện theo quy định.

Như vậy, hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Hữu Đ là đầy đủ trình tự, thủ tục, đảm bảo hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét về nhân thân: Trịnh Hữu Đ có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, 01 tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên xác định là nhân thân xấu. Về tình tiết giảm nhẹ: Trịnh Hữu Đ tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Hành vi của Trịnh Hữu Đ là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân Trịnh Hữu Đ có đủ năng lực trách nhiệm hành chính, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước (chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự), Trịnh Hữu Đ đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã nhưng không có tiến bộ, trong thời gian bị áp dụng vẫn cố ý thực hiện hành vi do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Tại phiên họp đại diện Phòng L, T, X – D huyện C, tỉnh Lạng Sơn đề nghị đưa đối tượng Trịnh Hữu Đ vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn từ 18 đến 24 tháng. Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm mà Trịnh Hữu Đ gây ra thì cần thiết phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Hữu Đ trong một thời gian nhất định để Trịnh Hữu Đ lao động, học văn hóa, học nghề, sinh hoạt dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc, có như vậy mới có thể răn đe, giáo dục Trịnh Hữu Đ trở thành người công dân có ích cho gia đình, cho xã hội và phòng ngừa chung tội phạm. Mức đề nghị của Phòng L, T, X – D huyện C là phù hợp cần được chấp nhận.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 6; khoản 2 Điều 9; Điều 95; 96; 103; 104; 105; 106 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ Điều 8 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính Phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; khoản 1, 2 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Căn cứ các Điều 19; 22; 23; 24; 30; 31 và 32 của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Km10, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đối với Trịnh Hữu Đ, sinh ngày 03 tháng 7 năm 1984; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 02 (hai) năm kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định:

Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại quyết định của Tòa án trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định của Tòa án trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định (ngày 04 tháng 3 năm 2021).

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng L, T, X – D huyện C, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi nhận:

- Người bị áp dụng;
- Phòng LĐ,TB,XH-DT huyện C;
- Công an huyện C;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Phòng Tư pháp huyện C;
- UBND xã M, huyện C;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thanh Huyền